

Bản án số: 377/2023/HSST
Ngày: 01- 12- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ
2. Ông Tô Văn Nhung

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh – Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 361/2023/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 508/2023/QĐXXST- HS ngày 09/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Xuân S, sinh ngày 6/4/1991 tại tỉnh Th; nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Th; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân S, sinh năm 1960 và bà Đinh Thị S, sinh năm 1961; bị can có 02 chị ruột (lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1988); tiền án, tiền sự: Không. Ngày 11/3/2023 bị bắt giữ đến ngày 20/3/2023 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Ngày 17/4/2023 bị bắt tạm giam đến ngày 22/9/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam sang biện pháp bảo lãnh. Ngày 13/11/2023 bị bắt tạm giam đến nay.

2. Họ và tên: Nguyễn Trọng L, sinh ngày 10/01/2000 tại tỉnh Th; nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Ch, sinh năm 1977 và bà Đào Thị Th, sinh năm 1980; bị can có 02 em ruột (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không. Ngày 11/3/2023 bị bắt giữ đến ngày 20/3/2023 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Ngày 17/4/2023 bị bắt tạm giam

đến ngày 22/9/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam sang biện pháp bảo lãnh. Ngày 14/11/2023 bị bắt tạm giam đến nay.

3. Họ và tên: Lê Quang Đ, sinh ngày 03/04/1991 tại tỉnh Th; nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Th; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang B, sinh năm 1964 và bà Lưu Thị Ch, sinh năm 1962; bị can có 02 chị, em ruột (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không. Ngày 11/3/2023 bị bắt giữ đến ngày 20/3/2023 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Ngày 17/4/2023 bị bắt tạm giam đến ngày 22/9/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam sang biện pháp bảo lãnh. Ngày 13/11/2023 bị bắt tạm giam đến nay.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang Đ:* Bà Đỗ Thị Thúy Ph, sinh năm 1977, Luật sư văn phòng luật sư An Vũ, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

- *Bị hại:* Nguyễn Văn L (tên gọi khác Bi), sinh năm 1991; nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã Nh, huyện A, tỉnh Bình Định. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Lê Quang B, sinh năm 1964, nơi ĐKHKT: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Th. Có mặt.

+ Lê Thị Th, sinh năm 1988, nơi ĐKHKT: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Th. Có mặt.

+ Đào Thị Th, sinh năm 1980, nơi ĐKHKT: Ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Th. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Đỗ Quốc D, sinh năm 1994; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 17 giờ ngày 08/3/2023, Nguyễn Văn L ngồi nhậu cùng với Nguyễn Trọng L tại quán lẩu bò “Khánh Hà” thuộc khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Lê Xuân S là bạn của L đến nhậu cùng. Đến khoảng 03 giờ ngày 09/3/2023, anh Đỗ Quốc D (chủ quán) ngồi vào bàn nhậu cùng với L, L và S. Trong lúc nhậu Long có mâu thuẫn với bàn bên cạnh và L đứng ra bên L, tuy nhiên S nên tiếng trách L sao không bảo vệ L nên giữa L và S lời qua tiếng lại. Lúc này L đã nhậu say nên điều khiển xe mô tô Excititer biển số 36L1 – 071.08 của S đi về trước, còn lại L và S tiếp tục ngồi nhậu cùng anh D. Trong quá trình nhậu giữa L và S xảy ra mâu thuẫn, L đứng lên cầm ly uống bia bằng nhựa ném trúng vào đầu S, sau đó L tiếp tục cầm ly uống bia bằng thủy tinh đè trên bàn đập vào đầu S bên phải làm vỡ ly thủy tinh và chảy máu trên đỉnh đầu. Thấy bị chảy máu nên S đi vào bên trong quán lấy khăn lạnh chườm máu. Khoảng 10 phút sau, S quay lại vẫn thấy L ngồi đó, S tiếp tục ngồi lại bàn, L liền nói đánh S vậy là nhẹ, chưa cắt tiết S là may. Do bức tức lời nói của L nên S dùng điện thoại Oppo gọi điện cho Lê Quang Đ, nói với Đ “Tôi bị đánh ở

quán nhậu Chiêu Liêu” này, bạn tới đón tôi về rồi chơi lại nó luôn”, thì Đ nói “ừ”. Khi S gọi điện thì Đ đang ngủ tại phòng trọ, sau khi nghe S điện thoại Đ lấy con dao mang theo, Đ đi bộ ngã ba “Thông Dục” thì gặp Nguyễn Trọng L đang điều khiển xe mô tô biển số 36L1- 071.08 của S, Đ kể cho L nghe việc S bị đánh và kêu L chở Đ đến đánh lại người đánh S. Long chở Đ đến quán lẩu bò “Khánh Hà”, đến nơi S đi ra gặp Đ và L kể lại sự việc bị thằng mặc áo trắng tên L đánh. S mở cốp xe biển số 36L1- 071.08 lấy con dao tự chế có sẵn cùng Đ cầm dao đuổi chém anh L, anh L bỏ chạy. Đạt dùng dao chém 01 nhát từ trên xuống hướng vào người anh L, anh L dùng tay đỡ thì bị chém trúng vào tay trái. Cùng lúc đó S cầm dao đâm vào hông trái anh L 01 nhát, anh L bỏ chạy vào trong quán đóng cửa lại. Sau khi chém anh L thì L chở Đt và S bỏ đi. Anh L được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 con dao dài 50cm;
- 01 ly thủy tinh (bị vỡ nhiều mảnh);
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, biển số 36L1 – 071.08;
- 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xám gắn sim số 0383163414.

*) Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 188/2023/ KLGD-TTPY ngày 27/3/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương, kết luận đối với thương tích của Nguyễn Văn L, như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương hông trái vùng mào chậu 5,6 x 0,1 cm, sọc lành.
- Vết thương cổ - bàn tay trái chẻ xương bàn tay ngón I, II dài 38,8 x 0,4 cm, đứt gân lìa ngón I, đứt gân gấp – duỗi ngón cái dài, gân duỗi cổ tay quay ngắn, gãy hờ xương thang, gãy mỏm trâm quay, gãy nền xương bàn II, đã phẫu thuật khâu nối gân và kết hợp xương. Hiện tại còn hạn chế vận động khớp cổ tay trái và ngón I, II bàn tay trái.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TB-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của: Nguyễn Văn L tại thời điểm giám định là: 23 %.

3. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương hông trái vùng mào chậu: Chiều nằm ngang, hướng từ trái sang phải, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.
- Vết thương cổ - bàn tay trái chẻ dọc kẻ xương bàn ngón I, II: Bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

*) Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 189/2023/ KLGD-TTPY ngày 28/3/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương, kết luận đối với thương tích của Lê Xuân S, như sau:

1. Các kết quả chính:

Vết thương đầu vùng đỉnh phải 4,5x 0,2 cm sọc lành.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TB-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của: Lê Xuân S tại thời điểm giám định là: 01 % (một phần trăm).

3. Kết luận khác:

Vết thương đầu vùng đỉnh phải: Chiều nằm ngang, hướng từ trên xuống, bờ sắc nhọn, khả năng do vật có cạnh sắc gây ra.

Đối với 01 điện thoại Oppo màu đen gắn sim số 0383.163.414 của Lê Xuân S và 01 con dao bầu do Lê Xuân S dùng để gây thương tích cho bị hại hiện đã mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với hành vi dùng ly thủy tinh gây thương tích cho Lê Xuân S 01% của Nguyễn Văn L, xét thấy ngày 10/3/2023 Lê Xuân S có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Tuy nhiên, ngày 20/3/2023 Lê Xuân S đã làm đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm ngàn đồng) đối với Nguyễn Văn L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn L đã nhận tiền bồi thường tổng cộng số tiền là 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng). Anh L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Theo bản cáo trạng số 369/CT- VKS- DA ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An đã truy tố các bị cáo Lê Xuân S, Nguyễn Trọng L, Lê Quang Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng, đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Xuân S mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Quang Đ mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng L mức hình phạt từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin các bị cáo hỗ trợ thêm tiền chi phí phẫu thuật.

Người bào chữa cho bị cáo Đ thống nhất về tội danh, điều khoản truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ dưới khung hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo Lê Xuân S, Lê Quang Đ và Nguyễn Trọng L đồng ý hỗ trợ thêm cho bị hại 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để điều trị vết thương và không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, điều tra viên, cán bộ điều tra, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Các bị cáo Lê Xuân S, Lê Quang Đ và Nguyễn Trọng L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 03 giờ ngày 09/3/2023, tại quán lẩu bò “Khánh Hà” thuộc khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, do trong lúc ăn nhậu giữa L và S xảy ra mâu thuẫn, L dùng ly uống bia đập vào đầu bị cáo S, S gọi điện rủ Đ và Đ rủ L đến quán nhậu để trả thù cho S. Khi Đ và L tới nơi, S lấy con dao để trong cốp xe và Đ cầm dao đuổi chém anh L, anh L bỏ chạy. Đ dùng dao chém 01 nhát từ trên xuống, hướng vào người anh L, anh L dùng tay đỡ thì bị chém trúng vào tay trái. Đồng thời S cầm dao đâm vào hông trái anh L 01 nhát, anh L bỏ chạy vào trong quán đóng cửa lại. Sau khi chém anh L thì L chở Đ và S bỏ đi. Anh L được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương. Theo kết luận giám định tỷ lệ thương tích của anh L là 23%.

Hành vi dùng dao chém bị hại của bị cáo Đ, S với tỷ lệ thương tích 23% đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo L đã chở Đ tới chỗ S đánh nhau và sau khi S, Đ chém anh L thì L chở Đ, S bỏ trốn, do đó hành vi của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với vai trò đồng phạm.

Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, cũng cần xem xét nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do bị hại đã dùng ly thủy tinh uống bia ném vào đầu bị cáo S trước, tạo sự bức xúc cho bị cáo S gây nên hành vi phạm tội. Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, bị cáo S và bị cáo Đ là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại, bị cáo L giúp sức trong việc chở bị cáo Đ đến nơi xảy ra sự việc và sau khi gây thương tích cho bị hại thì chở các bị cáo S và Đ bỏ trốn. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Đ có bà được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3; bị cáo S có cha tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, bị cáo L có ông được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Ba và bản thân bị cáo là người tàn tật được hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên, là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo mức án thấp hơn mức án theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đ, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét cho phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, biển số 36L1 – 071.08 do Lê Xuân S đứng tên sở hữu. Xe trên là phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 con dao dài 50cm, màu đen (cán dao dài khoảng 15cm màu đen, lưỡi dao màu đen dài khoảng 35cm, rộng 7cm); 01 ly thủy tinh (bị vỡ nhiều mảnh) là vật chứng của vụ án và 01 sim số 0383.163.414 của Đạt không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại đi động hiệu Realme màu xám của Lê Quang Đ là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại 260.000.000đ (hai trăm sáu mươi triệu đồng) chi phí điều trị thương tích. Tại phiên tòa gia đình các bị cáo hỗ trợ thêm cho bị hại 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) điều trị thương tích. Bị hại đã nhận đủ và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân S, Lê Quang Đ, Nguyễn Trọng L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân S 02 (hai năm) 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2023. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2023 đến ngày 20/3/2023 và từ ngày 17/4/2023 đến ngày 22/9/2023.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang Đ 02 (hai năm) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2023. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2023 đến ngày 20/3/2023 và từ ngày 17/4/2023 đến ngày 22/9/2023.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng L 02 (hai năm) 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2023. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 11/3/2023 đến ngày 20/3/2023 và từ ngày 17/4/2023 đến ngày 22/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 50cm, màu đen (cán dao dài khoảng 15cm, lưỡi dao màu đen dài khoảng 35cm, rộng 7cm); 01 ly thủy tinh (bị vỡ nhiều mảnh) và 01 sim số 0383.163.414.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hai bánh từ 50- 175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter màu xanh bạc, dung tích xi lanh 149.8, biển số 36L1- 071.08, số khung RLCUG0610GY201243, số máy G3D4E214152 do Lê Xuân S đứng tên sở hữu và 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xám.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2023 giữa công an và cơ quan thi hành án).

3. Về án phí:

Các bị cáo Lê Xuân S, Lê Quang Đ và Nguyễn Trọng L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an TP.Dĩ An;
- VKSND TP.Dĩ An;
- Chi cục THADS TP.Dĩ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Anh Thư